TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/DS-ST
Ngày: 02-02-2023
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Hoài Hận

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Nguyễn Hải Hưng

Ông Lưu Xuân Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 02 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 325/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lý Mộng A, sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 10, xã Khánh Tiến, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Phan Thị M, sinh năm 1987 (có mặt)

Ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 9, xã Khánh Tiến, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lý Mộng A trình bày:* Ngày 12/11/2022 bà có cho bà M vay số tiền 75.000.000 đồng, khi đó bà M có viết biên nhận cho bà. Do bà cần sử dụng số tiền trên, nên bà yêu cầu bà M trả lại số tiền 75.000.000 đồng, nhưng bà M không trả. Do đó, bà yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà M, ông C trả số tiền 75.000.000 đồng, do đây là nợ chung trong thời kỳ hôn nhân của ông C, bà M.

** Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị đơn bà Phan Thị M trình bày*: Bà thừa nhận có ký vào biên nhận nợ bà A số tiền 75.000.000 đồng, nhưng đây là tiền vay, không phải tiền mượn, lãi thoả thuận là 04%/tháng. Nay bà A yêu cầu bà trả số tiền trên thì bà đồng ý. Đối với việc bà A yêu cầu chồng bà cùng trả nợ thì bà không đồng ý vì chồng bà không có liên quan đến việc vay tiền của bà A.

** Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Minh C trình bày:* Việc vợ ông vay tiền của bà A thì ông không biết, do vợ chồng ông làm riêng và chi xài riêng. Tuy nhiên, ông xác định trước đây ông biết việc vợ ông có tham gia chơi hụi với người khác, nhưng không biết cụ thể. Đồng thời, ông xác định vợ chồng đã chung sống với nhau 15 năm nay, có đăng ký kết hôn theo quy định và không có xảy ra mâu thuẫn, hiện nay thì vợ chồng ông vẫn sinh hoạt bình thường. Nay bà A yêu cầu ông cùng trả số nợ trên thì ông không đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Bà A khởi kiện yêu cầu bà M, ông C trả tiền. Xét đây là quan hệ tranh chấp dân sự về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Xét thấy, giữa bà A và bà M có xác lập vay tiền với nhau và bà M có nợ bà A số tiền 75.000.000 đồng là có thật do bà M thừa nhận và bà M đồng ý trả số tiền trên cho bà A. Do đó, đây là sự thật khách quan không cần phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do đây là khoản nợ chung trong thời kỳ hôn nhân giữa bà M với ông C. Bởi lẽ, tại phiên toà ông C xác định vợ chồng chung sống với nhau 15 năm, có đăng ký kết hôn, không có xảy ra mâu thuẫn và vẫn sinh hoạt vợ chồng bình thường. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà A về việc buộc ông C cùng liên đới trả số nợ 75.000.000 đồng với bà M.

Về án phí: Án phí dân sự có giá ngạch bà M, ông C phải liên đới nộp số tiền 3.750.000 đồng. Bà A không phải nộp án phí, bà A được nhận lại số tiền án phí đã dự nộp khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 288; Điều 463; Điều 466; Điều 468

Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Mộng A đối với bà Phan Thị M, ông Nguyễn Minh C về việc trả tiền vay.

Buộc bà Phan Thị M và ông Nguyễn Minh C liên đới trả cho bà Lý Mộng A số tiền 75.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc bà Phan Thị M, ông Nguyễn Minh C liên đới nộp án phí số tiền 3.750.000 đồng.

Hoàn trả cho bà Lý Mộng A số tiền 1.875.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0010901, ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Hận

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.